

Số: 1002/2024/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 30 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 767/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/6/2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thùy T, sinh năm 1980

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Bị đơn: Ông Đỗ Ngọc H, sinh năm 1979

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Căn cứ vào các Điều 39, 147, 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thùy T và ông Đỗ Ngọc H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 0I, do Ủy ban nhân dân xã L, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 13/02/2006 không còn hiệu lực.

2/ Về con chung: Có hai con chung tên Đỗ Trí C, sinh ngày 07/5/2006 đã

trưởng thành và Đỗ Nhật L, sinh ngày 14/10/2012.

Bà Bùi Thị Thùy T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Đỗ Nhật L, sinh ngày 14/10/2012 cho đến khi trưởng thành.

Ông Đỗ Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà Bùi Thị Thùy T không yêu cầu ông Đỗ Ngọc H cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

4/ Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Bùi Thị Thùy T chịu. Cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Bùi Thị Thùy T đã nộp theo biên lai thu số 0013994, ký hiệu BLTU/23P ngày 18/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Hoàn lại cho bà Bùi Thị Thùy T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà Bùi Thị Thùy T tự nguyện không nhận án phí hoàn lại nên sung vào công quỹ số tiền này.

5/ Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

6/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSND QGV;
- Nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Lê Tứ Nhị**